SAO Y
Đại học Quốc gia Hà Nội
Thời gian ký: 24/11/2022 10:33:43 +07:00

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4090/ĐHQGHN-KHCN
V/v thông báo danh mục đề tài KH&CN cấp ĐHQGHN năm 2023

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thành viên và trực thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ĐHQGHN năm 2023. Căn cứ vào danh mục đề tài tại phụ lục đính kèm, đơn vị hướng dẫn các nhà khoa học xây dựng thuyết minh.

Thuyết minh nộp trên hệ thống phần mềm http://hrm.vnu.edu.vn/ theo quy định và 01 bản cứng gửi ĐHQGHN trước ngày 02/12/2022 để tổ chức thẩm định.

ĐHQGHN trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, P25.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Bảo Sơn

Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 4090 /ĐHQGHN-KHCN ngày 21 tháng 11 năm 2022 của ĐHQGHN)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả đề tài (kết quả nghiên cứu, công trình công bố, kết quả đào tạo,..)
1. Hội đồng Khoa học và công nghệ Sự sống			
1.	Nghiên cứu hoạt tính kháng ung thư của Stilbenoid tái tổ hợp	-Tạo được chủng E.coli mang gen sinh tổng hợp Stilbenoid. -Đánh giá được hoạt tính kháng ung thư của Stilbenoid tái tổ hợp.	***1. Kết quả khoa học*** - Chủng E. coli mang vector tái tổ hợp mã hóa cho sinh tổng hợp stilbenoid đạt ≥ 6 mg Silbenoid/lít. - Quy trình tinh sạch Silbenoid đạt độ tinh khiết cao (≥ 95%). - Báo cáo đánh giá hoạt tính kháng một số (3) dòng tế bào ung thư phổ biến. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (ISI/Scopus): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
2.	Nghiên cứu tác dụng chống ung thư của cây Hy thiêm (Siegesbeckia orientalis L.)	- Chiết xuất, phân lập, và xác định cấu trúc của các hợp chất ở các phân đoạn từ cao chiết cây Hy thiêm (Siegesbeckia orientalis L.) - Đánh giá được khả năng kháng ung thư trên một số dòng tế bào ung thư in vitro của cao chiết và của các hợp chất đã được phân lập từ cao chiết cây Hy thiêm . - Đánh giá được khả năng khả năng kháng ung thư của cao chiết cây Hy thiêm cũng như của các chất tinh khiết đã phân lập được trên mô hình chuột gây ung thư.	***1. Kết quả khoa học*** - Quy tình chiết tách cặn chiết giàu các hợp chất có hoạt tính chống ung thư ở cao chiết cây Hy thiêm . - 02 hợp chất được phân lập và xác định được cấu trúc hoá học (10 mg/ hợp chất). - Báo cáo tác dụng khả năng kháng ung thư trên mô hình tế bào nuôi cấy in vitro và mô hình chuột gây ung thư. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Sáng chế/giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

3.	Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về hình thái và mã vạch DNA một số loài dễ nhầm lẫn thuộc chi Ba bét (Mallotus Lour.) ở Việt Nam	- Xây dựng được bộ tiêu chí lựa chọn được ít nhất 5 loài thuộc chi Mallotus có giá trị kinh tế hoặc làm thuốc (dược liệu) và dễ nhầm lẫn về hình thái. - Thiết lập được phần mềm quản lý đồng bộ dữ liệu về hình thái và trình tự mã vạch DNA (DNA barcode) của ít nhất 5 loài có giá trị kinh tế hoặc làm thuốc và dễ nhầm lẫn nhằm xác định các mã vạch phân tử (DNA barcode) đặc hiệu loài để kiểm định tính đúng. - Đề xuất được quy trình kiểm định 5 loài Mallotus dễ nhầm lẫn dựa trên trình tự mã vạch DNA.	***1. Kết quả khoa học*** - Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về hình thái và trình tự DNA barcode của 5 loài dễ nhầm lẫn thuộc chi Mallotus thu thập ở Việt Nam - Bộ dữ liệu đồng bộ về hình thái và trình tự DNA barcode của 5 loài có giá trị kinh tế hoặc làm thuốc thuộc chi Mallotus dễ nhầm lẫn (mỗi loài ít nhất 10 mẫu được thu độc lập), nhằm xác định chỉ thị phân tử đặc hiệu loài để kiểm định tính đúng. - Quy trình thu thập mẫu, chiết tách DNA, PCR, giải và phân tích các trình tự barcode, ... - Quy trình kiểm định tính đúng (phân biệt đúng) 5 loài dễ nhầm lẫn thuộc chi Mallotus sử dụng mã vạch DNA. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo SCIE/Scorpus: 01 - Bài báo tạp chí chuyên ngành quốc gia: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
4.	Nghiên cứu chuẩn hoá và tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Gout của phân đoạn cao chiết địa liền (Kaempferia galanga Linn).	- Sàng lọc, lựa chọn được phân đoạn dịch chiết địa liền có tác dụng hỗ trợ điều trị Gout. - chiết xuất và tiêu chuẩn hoá được phân đoạn cao chiết địa liền đã chọn. - Đánh giá được tác dụng hỗ trợ điều trị Gout in vitro và in vivo của cao chiết.	***1. Kết quả khoa học*** - Mô hình đánh giá tác dụng hỗ trợ điều tri Gout in vitro và in vivo. - Báo cáo sàng lọc, lựa chọn phân đoạn dịch chiết địa liền có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Gout. - Qui trình chiết xuất phân đoạn cao chiết địa liền. - Báo cáo xác định, lựa chọn chất chỉ dấu và tiêu chuẩn hoá cao chiết địa liền. - Báo cáo đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị Gout in vitro và in vivo của cao chiết. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (ISI/Scopus): 01 - Sáng chế/giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

5.	Đánh giá hoạt tính sinh học trong thức ăn của Voọc mũi hếch (Rhinopithecus avunculus) ở Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn	- Lập danh mục các cây là thức ăn của Voọc mũi hếch (Rhinopithecus avunculus). - Lựa chọn cây chưa có nghiên cứu để Đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa, kháng viêm, kháng khuẩn in vitro trong thức ăn của Voọc mũi hếch (Rhinopithecus avunculus).	***1. Kết quả khoa học*** - Phương pháp tách chiết và xác định thành phần hoá học chính trong cao chiết methanol, bao gồm flavonoid và saponin, của cây đã lựa chọn. - Đánh giá hoạt tính kháng viêm của các cao chiết cũng như flavonoid và saponin đã phân lập được. - Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các cao chiết cũng như các flavonoid và saponin tinh khiết đã phân lập. - Đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa của các cao chiết cũng như của flavonoid và saponin đã phân lập. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng):01
2. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Thông tin và Tính toán			
6.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá tổn thương thể tích phổi dựa trên ảnh CT phổi	Nghiên cứu các kỹ thuật phát hiện, khoanh vùng và tính toán thể tích vùng phổi bị tổn thương. Trên cơ sở đó phát triển hệ thống đánh giá tổn thương phổi dựa trên ảnh CT phổi.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Cơ sở dữ liệu gồm 200 ảnh CT y tế về thể tích phổi tổn thương. - Phần mềm đánh giá tổn thương thể tích phổi dựa trên ảnh CT phổi. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 (bài báo hội nghị quốc tế thuộc hệ thống Web of Science, Scopus) ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

7.	Đặc trưng tính nhị phân mũ của hệ động lực	- Đưa ra khái niệm không gian hàm chấp nhận được theo họ chuẩn và một số tính chất của không gian này. -Đặc trưng tính nhị phân mũ của hệ động lực theo họ chuẩn bởi cặp không gian hàm chấp nhận được theo họ chuẩn. Kết quả thu được hợp nhất kết quả đã biết của L. Barreira, C. Valls và N.T. Huy.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Đặc trưng tính nhị phân mũ của nửa dòng tích lệch bởi không gian hàm chấp nhận được. - Kết quả về không gian hàm chấp nhận được và nhị phân mũ của họ tiến hóa tương ứng với một họ chuẩn ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 2 bài từ Q2 trở lên, trong đó ít nhất 1 bài Q1. ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
8.	Hình học liên thuộc và ứng dụng	- Đưa ra các kết quả đánh giá tốt hơn về số liên thuộc giữa điểm-đường và điểm-conic trên không gian hữu hạn. - Nghiên cứu các ứng dụng trong các bài toán hình học và tổ hợp lý thuyết số.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Tính toán cải thiện chặn trên của Stevens và De Zeeuw. - Mở rộng kết quả điểm-đường cho bài toán điểm và đường cong. - Ứng dụng trong các bài toán hình học và tổ hợp cộng tính. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 03 (Ghi chú: Q1/Q2) ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
9.	Một số phương pháp chiếu với hai bước quán tính giải bài toán bất đẳng thức biến phân	- Đề xuất những phương pháp hiệu quả giải một lớp bài toán bất đẳng thức biến phân giả đơn điệu, trên cơ sở kết hợp một số phương pháp đã biết (Tseng, dưới đạo hàm tăng cường, chiếu co, vv...) với kỹ thuật hai bước quán tính. - Tiến hành thử nghiệm số để chứng tỏ sự ưu việt của những thuật toán đã đề xuất và áp dụng cho bài toán kinh tế và xử lý ảnh.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Phương pháp mới kết hợp phương pháp Tseng's hoặc/và phương pháp chiếu co với kỹ thuật hai bước quán tính giải bài toán bất đẳng thức biến phân giả đơn điệu. - Phương pháp mới kết hợp phương pháp dưới đạo hàm tăng cường với kỹ thuật hai bước quán tính cho bài toán bất đẳng thức biến phân giả đơn điệu. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02, trong đó có ít nhất 01 bài từ Q2 trở lên. ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

10.	Tối ưu hóa tài nguyên trong ảo hóa chức năng mạng	- Nghiên cứu bài toán phân bổ tài nguyên trong ảo hóa chức năng mạng có xem xét đến chất lượng dịch vụ mạng và các biến thể của bài toán này. - Nghiên cứu các thuật toán gần đúng (các thuật toán heuristic hoặc meta heuristic). - Thiết kế các thuật toán heuristic/meta heuristic hiệu quả để giải quyết các bài toán phân bổ tài nguyên trong ảo hóa chức năng mạng có xem xét đến chất lượng dịch vụ. - Thiết kế các bộ dữ liệu cho từng bài toán - Xây dựng chương trình thực nghiệm để đánh giá hiệu quả của các thuật toán đề xuất.	***1. Sản phẩm công nghệ*** Chương trình tối ưu tài nguyên trong ảo hóa chức năng mạng gồm các mô đun: - module xác định cách đặt các VNF trên các nút trong mạng cho phép tối đa số chuỗi SFC được xử lý, thỏa mãn ràng buộc về băng thông của các liên kết và tài nguyên của các nút. -module định tuyến cho phép nâng cao chất lượng dịch vụ của mạng (độ trễ, năng lượng tiêu hao). - module mô phỏng quá trình đặt và định tuyến cho các VNF. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 02 (01 bài ISI Q1, 01 bài ISI Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐH Quốc gia Hà Nội/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
11.	Một số chủ đề chọn lọc của Lí thuyết số	- Thiết lập một số kết quả mới liên quan đến xấp xỉ Diophantine và lý thuyết số siêu việt p-adic trên các đa tạp đại số, như đường cong elliptic hay tổng quát hơn cho các đa tạp abel. - Thiết lập một số tính chất số học cơ bản của đa thức Fekete trên trường số hữu tỉ, trường số p-adic, trường hữu hạn.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Đánh giá xấp xỉ Diophantine cho các dạng tuyến tính. - Xây dựng một lớp số siêu việt mới trên trường p-adic. - Chứng minh một số tính chất số học mới về đa thức Fekete. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 02 (SCIE) ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

12.	Nghiên cứu dáng điệu tiệm cận của một số phương trình tiến hoá bằng lý thuyết phổ của hàm số trên nửa đường thẳng	Nghiên cứu tính tuần hoàn, tính ổn định của nghiệm tiệm cận của phương trình Volterra và phương trình vi phân phân thứ trong không gian Banach bằng lý thuyết phổ của hàm số và dãy số trên nửa đường thẳng.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Kết quả về nghiệm tiệm cận tuần hoàn của phương trình vi phân phân thứ trong không gian Banach. - Kết quả về nghiệm tiệm cận tuần hoàn của phương trình tích phân Volterra tuần hoàn. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (Q2 trở lên). ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
13.	Nghiên cứu áp dụng mạng học sâu cho bài toán học biểu diễn đặc trưng trên đồ thị động	- Nghiên cứu bài toán học biểu diễn đặc trưng trên đồ thị sử dụng các mô hình học sâu. - Xây dựng các mô hình mạng học sâu nhân chập học biểu diễn đặc trưng đồ thị động. - Xây dựng các mô hình mạng học sâu biến đổi học biểu diễn đặc trưng đồ thị động. - Phát triển thuật toán lấy mẫu trên đồ thị để thuật toán cải thiện tốc độ tính toán cho bài toán học biểu diễn đặc trưng trên đồ thị động. - Phân tích và đánh giá kết quả mô hình học biểu diễn đặc trưng dựa trên các bài toán Phân lớp đỉnh và cạnh của đồ thị động.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Phương pháp tối ưu về thời gian tính toán cho mạng học sâu trên đồ thị động. - Mô hình học sâu nhân chập để tích hợp thêm quan hệ về thời gian theo quan hệ giữa các đối tượng. - Mô hình học sâu biến đổi áp dụng tổng quát với biến động cạnh theo thời gian. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

14.	Nghiên cứu một số phương pháp nâng cao tính tin cậy của các mô hình phân lớp sử dụng học sâu	- Nghiên cứu các phương pháp đánh giá tính tin cậy của mô hình phân lớp; - Nghiên cứu, đề xuất, đánh giá 02 mô hình nâng cao tính tin cậy của mô hình phân lớp sử dụng học sâu theo 02 hướng tiếp cận: (a) Nâng cao tính ổn định của mô hình phân lớp thông qua giải quyết các vấn đề dữ liệu bị mất hoặc không đầy đủ, và (b) Nâng cao khả năng có thể giải thích được của mô hình phân lớp thông qua khai thác các đồ thị tri thức.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Mô hình phân lớp đa phương thức tin cậy sử dụng học sâu cho các bài toán gặp vấn đề dữ liệu bị mất hoặc không đầy đủ. - Mô hình phân lớp đa phương thức có thể giải thích được sử dụng các đồ thị tri thức. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (trong đó ít nhất 01 bài tạp chí Q2) ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
15.	Nghiên cứu phát triển công nghệ theo dõi chuyển động mắt hỗ trợ can thiệp trẻ rối loạn phổ tự kỷ	Nghiên cứu kỹ thuật theo dõi chuyển động mắt (eye tracking). Trên cơ sở đó phát triển công nghệ theo dõi chuyển động mắt kết hợp với phương pháp can thiệp truyền thống nhằm tăng cường hiệu quả can thiệp trẻ rối loạn phổ tự kỷ.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Thuật toán theo dõi chuyển động của mắt (eye tracking). - Công nghệ theo dõi chuyển động mắt (eye tracking) hỗ trợ can thiệp trẻ rối loạn phổ tự kỷ. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (chấp nhận đơn): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
16.	Nghiên cứu suy luận cây tiến hóa cho dữ liệu quy mô đại dịch	- Phân tích tình hình Nghiên cứu suy luận tiến hóa theo tiêu chuẩn maximum likelihood (ML) và maximum parsimony (MP) cho dữ liệu quy mô đại dịch. - đề xuất, thiết kế và cài đặt phiên bản cải tiến trên phương pháp nhanh Xây dựng cây bootstrap tiến hóa đã công bố: theo ML (phương pháp UFBoot2) hoặc MP (phương pháp MPBoot) để Phân tích hiệu quả dữ liệu quy mô đại dịch. - Nghiên cứu khả năng tích hợp các phương pháp nhanh Xây dựng cây bootstrap tiến hóa	***1. Sản phẩm khoa học*** - Phương pháp cải tiến cho MPBoot/UFBoot2 để phân tích hiệu quả quy mô đại dịch. - Báo cáo hiện trạng và xu thế nghiên cứu cho suy luận tiến hóa trên dữ liệu lớn. ***2. Sản phẩm công nghệ*** Phần mềm cải tiến cho MPBoot/UFBoot2 để phân tích hiệu quả quy mô đại dịch. ***3. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 01 (tối thiểu Q2) ***4. Sản phẩm đào tạo***

		cho bài Xây dựng cây tiến hóa online để Phân tích hiệu quả dữ liệu quy mô đại dịch.	- Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
17.	Tiếp cận bài toán phát hiện tín hiệu xung đột nhận thức trong dữ liệu EEG từ góc độ thị giác máy tính	- Đề xuất phương pháp ứng dụng thị giác máy tính trong phát hiện tín hiệu xung đột nhận thức trong dữ liệu EEG. - Đề xuất giải pháp tối ưu cải thiện hiệu năng phân loại trên một tập dữ liệu EEG đối chuẩn cho bài toán phân loại/nhận dạng tín hiệu não EEG trong xử lý xung đột nhận thức.	***1. Kết quả khoa học*** - Tập dữ liệu ảnh của các đoạn tín hiệu EEG đã được gán nhãn, với các biến thể khác nhau (tối thiểu 500 ảnh). - Mô hình học sâu phát hiện tín hiệu xung đột nhận thức. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 02 (trong đó tối thiểu 1 bài Q2). ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
3. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Vật liệu và Năng lượng			
18.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu chuyển hóa năng lượng mặt trời từ vật liệu nền biomass và sợi cellulose ứng dụng vào hệ lọc nước mặn thành nước sinh hoạt với hiệu suất cao	- Xác định được đặc tính của vật liệu nền biomass: (1) Cấu trúc bề mặt; (2) Tính ưu nước, kị nước; (3) Hệ số truyền nhiệt của vật liệu; (4) Hệ mao dẫn có trong vật liệu; (5) Khả năng dẫn truyền nước. - Chế tạo được vật liệu nền aerogel từ sợi cellulose chiết suất từ vật liệu biomass. - Chế tạo được vật liệu quang nhiệt từ vật liệu biomass hoặc vật liệu nền aerogel từ sợi cellulose phù hợp bằng các phương pháp và công nghệ ổn định nhằm đảm bảo lượng lớn mẫu cho ứng dụng quy mô lớn - Đánh giá được khả năng hấp thụ ánh sáng mặt trời, dẫn nước, độ truyền nhiệt, độ bền và khả năng tự làm sạch của vật liệu quang nhiệt. - Tối ưu hóa hệ bay hơi nước lọc nước mặn thành nước sinh hoạt - Thiết kế và chế tạo được hệ bay hơi nước sử dụng vật liệu quang nhiệt nêu trên với hiệu suất lớn hơn 1.5 kg m-2 h-1 với cường	***1. Kết quả khoa học*** - Vật liệu quang nhiệt từ vật liệu nền biomass hoặc vật liệu nền aerogel có khả năng hấp thụ ánh sáng mặt trời với độ hấp thụ trên 93%, có khả năng dẫn truyền nước nhanh, độ bền cao và đặc tính tự làm sạch. - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu quang nhiệt từ vật liệu nền biomass hoặc vật liệu nền aerogel từ sợi cellulose. - Hệ tạo hơi nước sử dụng vật liệu quang nhiệt có hiệu suất bay hơi lớn hơn 1.5 kg m-2 h-1 với cường độ ánh sáng 1 kW m-2. - Báo cáo thử nghiệm ứng dụng hệ lọc nước mặn trong điều kiện thực tế. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Bài báo thuộc tạp chí Q1) - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình): 01 đơn đăng kí độc quyền sáng chế được chấp nhận hợp lệ. ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng) : 01

		độ ánh sáng 1 kW m-2. - Đánh giá được kết quả nước sau khi lọc, khả năng lọc nước biển thành nước sinh hoạt của hệ bay hơi nước.	
19.	Ảnh hưởng của sóng điện từ lên một số hiệu ứng động trong hố lượng tử dạng bán parabol bất đối xứng	Xây dựng được lý thuyết lượng tử về ảnh hưởng của sóng điện từ lên một số hiệu ứng động như hiệu ứng radio-điện, hiệu ứng Hall trong hố lượng tử dạng bán parabol bất đối xứng bằng phương pháp phương trình động lượng tử	***1. Sản phẩm khoa học*** - Công trình lý thuyết "Nghiên cứu Ảnh hưởng của Sóng điện từ lên hiệu ứng radio-điện, hiệu ứng Hall trong hố lượng tử dạng bán parabol bất đối xứng bằng phương pháp phương trình động lượng tử". ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 bài (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sỹ (được cấp bằng):01
20.	Nghiên cứu chế tạo và phát triển cảm biến sinh học theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu trên cơ sở kết hợp các aptamer đặc hiệu và vật liệu nano vàng	- Làm chủ quy trình tổng hợp vật liệu liên hợp hạt nano vàng (AuNPs) với các aptamer đặc hiệu cho một số loại thuốc điều trị (adenosine, vacomycin, tobramycin). - Nghiên cứu, chế tạo thành công cảm biến sinh học theo dõi nồng độ thuốc (adenosine, vacomycin, tobramycin) trong trị liệu trên cơ sở vật liệu liên hợp hợp hạt nano vàng và aptamer đặc hiệu. - Thử nghiệm thành công hoạt động của cảm biến sinh học đã phát triển trong thực tế để xác định các loại thuốc điều trị (adenosine, vacomycin, tobramycin) mẫu sinh học như máu, huyết tương.	***1. Sản phẩm khoa học*** a) Quy trình - Quy trình chế tạo cảm biến sinh học sử dụng các aptamer đặc hiệu kết hợp hạt nano vàng: 01 + Quy trình bao gồm các điều kiện tối ưu để tổng hợp hạt nano vàng; các điều kiện tối ưu để liên hợp AuNPs và aptamer đặc hiệu cho một số loại thuốc điều trị (như adenosine, vacomycin, tobramycin) + Hạt nano vàng được tổng hợp có kích thước < 100 nm, được xác định các đặc trưng bằng các phổ UV-Vis, SEM, TEM. - Quy trình phân tích một số loại thuốc trong mẫu sinh học bằng cảm biến sinh học trên cơ sở liên hợp aptamer – AuNPs: 01 + Quy trình bao gồm các điều kiện phân tích tối ưu (thành phần dung dịch đệm, pH, nồng độ của dung dịch đệm; thành phần và nồng độ muối; các thông số của quá trình đo như thời gian và nhiệt độ ủ mẫu, thời gian chờ trước khi tiến hành đo độ hấp thụ); phương pháp xử lý mẫu để chiết, tách chất phân tích ra khỏi nền mẫu sinh học; ảnh hưởng của một số loại ion

			kim loại (như Al3+, Ni2+, Cu2+ và Cd2+) đến độ nhạy và độ chính xác của cảm biến aptamer – AuNPs. + Cảm biến đạt giới hạn định lượng cỡ µM; sai số so với phương pháp đối chứng (HPLC-MS) nhỏ hơn 10%. b) Sản phẩm mẫu - Sản phẩm mẫu của cảm biến sinh học trên cơ sở liên hợp aptamer – AuNPs: 01 + Cảm biến có độ ổn định cao, có khả năng tái sử dụng với thời gian sử dụng dài > 3 tháng. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
21.	Nghiên cứu nguyên liệu sử dụng trong thuốc chống ung thư gan từ chiết xuất của một số loài thuộc chi Hedyotis ở Việt Nam.	- Nghiên cứu các cơ sở dữ liệu về các cây thuốc, hoạt tính sinh học các dịch chiết và các cấu trúc hoạt tính sinh học để chọn các loài thực vật có giá trị thuộc các chi Hedyotis của Việt Nam làm đối tượng nghiên cứu. - Xây dựng các qui trình ngâm mẫu và chiết hai pha lỏng để điều chế các phần chiết theo độ phân cực của các dung môi hữu cơ. - Phân tích và xây dựng các qui trình phân tách hệ thống các phần chiết theo độ phân cực thành các phân đoạn chứa các nhóm hợp chất hữu cơ cần thiết. - Xác định cấu trúc hoá học của các hợp chất được phân lập, nghiên cứu hóa lập thể của chúng bằng các phương pháp vật lý hiện đại. - Đánh giá hoạt tính sinh học của các hợp	***1. Kết quả khoa học*** - Quy trình điều chế các cặn chiết từ cây Hedyotis nhằm thu được hiệu suất sản phẩm tối đa. - Báo cáo kết quả khảo sát hoạt tính sinh học của các cặn chiết/các nhóm phân đoạn/các hợp chất phân lập được để định hướng tiềm năng cho nghiên cứu và phát triển thuốc chống ung thư. - Quy trình phân lập các hợp chất tinh khiết có hoạt tính sinh học mong muốn. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

		chất phân lập được/ các phân đoạn/ các dịch chiết trên mô hình in-vitro. - Tập hợp các dữ liệu điều chế (sắc ký và phổ) của các hợp chất thiên nhiên cho một thư viện hợp chất hữu cơ có nguồn gốc thực vật cho các nghiên cứu hoạt tính sinh học.	
22.	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu quang xúc tác lai ghép liên hợp dạng Z có hoạt tính ở vùng khả kiến CoMoO4/RGO/g-C3N4 ứng dụng để xử lý dư lượng kháng sinh trong môi trường nước	- Tổng hợp được vật liệu CoMoO4 là vật liệu xúc tác quang mới, có năng lượng vùng cấm hẹp, có khả năng hấp thụ ánh sáng khả kiến. - Thiết lập được hệ lai ghép liên hợp dạng Z giữa vật liệu CoMoO4 với rGO và g-C3N4, hệ lai ghép dạng Z tạo thành hoạt động hiệu quả khi được kích thích bằng ánh sáng khả kiến. - Các vật liệu tổng hợp thể hiện được hoạt tính quang xúc tác để phân huỷ hoàn toàn các chất kháng sinh ô nhiễm, tồn dư trong môi trường.	***1. Kết quả khoa học*** - Các quy trình điều chế vật liệu CoMoO4, và vật liệu lai ghép dạng Z với g-C3N4 (hoặc rGO) bằng phương pháp thuỷ nhiệt. - Quy trình tái sinh, hoàn nguyên vật liệu sau quá trình xử lý, trong đó, vật liệu tái sinh thể hiện hoạt tính quang xúc tác cao sau ít nhất 3 chu kỳ hoàn nguyên. - Vật liệu xúc tác quang pha tạp lai ghép thế hệ mới - Ghi chú: 20 g có năng lượng vùng cấm: 2.0 – 3.0 ev; kích thước hạt: 100 – 500 nm; diện tích bề mặt > 10 m2/g. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 01 Q2 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình): 01 giải pháp hữu ích. ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
23.	Nghiên cứu và phát triển các cấu trúc nano dây bán dẫn phủ kim loại quý trên đế kim loại xốp ứng dụng trong tách chiết, phân tích và phân hủy các chất bảo vệ thực vật	- Nghiên cứu và tổng hợp thành công vật liệu cấu trúc nano dây bán dẫn CuO, ZnO, TiO2 phủ Ag, Au và lưỡng kim Ag/Au trên nền vật liệu Đồng xốp, Nickel xốp có cấu trúc đồng đều, độ bền và độ xốp cao. - Thử nghiệm vật liệu cấu trúc nano dây bán dẫn CuO, ZnO, TiO2 phủ kim loại quý làm xúc tác dị thể ứng dụng trong một số chuyển hóa các hóa chất gây ô nhiễm môi trường (thuốc bảo vệ thực vật, thuốc nhuộm...) như DDT, Endosulfan, Thiram và thuốc nhuộm	***1. Kết quả khoa học*** - CuO nano dây phủ vàng trên đế đồng xốp dùng cho phân tích bằng phương pháp điện hóa. - Cảm biến tích hợp CuO nano dây phủ vàng trên đế đồng xốp dùng cho tách chất và phân tích Raman mẫu thật. - CuO nano dây phủ vàng trên đế đồng xốp dùng cho phân tích bằng phương pháp Raman tăng cường bề mặt. - CuO nano dây phủ vàng trên đế đồng xốp dùng cho quang xúc tác phân hủy các chất bảo vệ thực vật. ***2. Sản phẩm công bố***

		họ Azo. - Nghiên cứu phát triển các cảm biến điện hóa và Raman tăng cường bề mặt sử dụng các cấu trúc trên để ứng dụng trong tách chiết và phát hiện các chất gây ô nhiễm môi trường như DDT, Endosulfan, Thiram và thuốc nhuộm họ Azo.	- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
24.	Ứng dụng phương pháp quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (FT-IR) để định lượng đồng thời các hoạt chất levodopa, carbidopa và benserazide trong thuốc điều trị bệnh Parkinson	- Phát triển và thẩm định được một quy trình phân tích đồng thời các hoạt chất levodopa, carbidopa và benserazide trong thuốc điều trị bệnh Parkinson bằng phương pháp phổ FT-IR kết hợp với mô hình hồi quy tuyến tính đa biến. - Ứng dụng được quy trình phân tích đã phát triển để định lượng đồng thời các hoạt chất levodopa, carbidopa và benserazide trong một số loại thuốc điều trị bệnh Parkinson trong thực tế.	***1. Kết quả khoa học*** - Quy trình phân tích đồng thời levodopa, carbidopa và benserazide bằng phương pháp phổ FT-IR. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
25.	Nghiên cứu hiện tượng hiện tượng tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) của cấu trúc kim loại/bán dẫn đồng oxit kết hợp với trí tuệ nhân tạo trong phát hiện và dự báo ung thư hệ tiêu hóa	- Nghiên cứu qui trình công nghệ chế tạo một số cấu trúc nano kim loại/bán dẫn trên cơ sở oxit đồng và kim loại quí. - Nghiên cứu qui trình công nghệ chức năng hóa hạt nano kim loại quí. - Nghiên cứu hiện tượng tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) của cấu trúc kim loại/bán dẫn đồng oxit kết hợp với trí tuệ nhân tạo trong phát hiện và dự báo ung thư hệ tiêu hóa.	***1. Sản phẩm khoa học*** 05 đế SERS, kết hợp với sử dụng trí tuệ nhân tạo để có thể phát hiện, dự đoán bệnh ung thư hệ tiêu hóa. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện):01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

26.	Khảo sát pin mặt trời hữu cơ với lớp quang hoạt PBDBT: ITIC và PTB7:PC71BM bằng phương pháp mô phỏng quang-điện	Xác định giá trị các thông số tối ưu tương ứng với hiệu suất cực đại của các cấu trúc pin mặt trời bao gồm: - Độ dày của các lớp quang hoạt và các lớp truyền điện tử và lỗ trống; - Nồng độ pha tạp của các lớp; - Độ linh động của hạt tải trong các lớp; - Nồng độ khuyết tật trong lớp quang hoạt và trên các bề mặt tiếp xúc.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Code MATLAB mô phỏng quang cho pin mặt trời. - Số liệu hằng số quang học của các lớp vật liệu (chiết suất n và hệ số dập tắt k trong khoảng bước sóng từ 300 đến 800 nm, bước nhảy số liệu 1 nm). - Mô hình mô phỏng điện bằng SCAPS-1D cho pin mặt trời. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/ tạp chí chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
27.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến chiết suất dựa trên hiệu ứng trường phân tán	- Mô hình hóa, mô phỏng cảm biến đo chiết suất trên cơ sở hiệu ứng trường phân tán. - làm chủ công nghệ chế tạo màng bán dẫn trên đế thủy tinh/ITO. - Thiết kế, chế tạo cảm biến trường phân tán loại dòng đo chiết suất.	***1. Sản phẩm khoa học*** - 01 mô hình cảm biến trường phân tán loại dòng ứng dụng trong đo chiết suất. - 01 quy trình chế tạo màng mỏng bán dẫn trên đế thủy tinh/ITO bằng phương pháp Vật lý (phún xạ, ...). - 05 màng mỏng bán dẫn (Si, ...) với độ dày dưới 200 nm trên đế thủy tinh/ITO, kích thước =< 2 cm x 2 cm, tạo được chuyển tiếp Schottky với lớp ITO. - 01 bản vẽ thiết kế, quy trình chế tạo cảm biến trường phân tán loại dòng đo chiết suất sử dụng màng chế tạo được. - 02 cảm biến trường phân tán loại dòng với thông số: + Kích thước: =< 2 cm x 2 cm x 0.2 cm + Điện áp lối ra: đến 200 µA, nhiễu ~ 100 nA + Đo được chiết suất với sự thay đổi đến 5x10^(-3) + Nhiệt độ làm việc: 20 - 25 độ C. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCIE): 01 (Q2) - Bài báo trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên

			ngành quốc gia (được HĐCD GSNN tính điểm)/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế, quốc gia (có phản biện): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 (độc quyền sáng chế, được chấp nhận đơn hợp lệ). ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01.
28.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu lai giữa porphyrinoid và nano Ag trong liệu pháp quang động kháng khuẩn	- Nghiên cứu, chế tạo các vật liệu lai giữa porphyrinoid và nano Ag tổng hợp bằng phương pháp xanh thân thiện môi trường ứng dụng trong kháng khuẩn. - Thử nghiệm khả năng khử khuẩn vật liệu lai porphyrinoid và nano Ag với trên cả hai chủng vi khuẩn gram âm và gram dương trong điều kiện thường và điều kiện chiếu xạ theo cơ chế quang động trong phòng thí nghiệm - Bước đầu thử nghiệm ứng dụng tại một trong các cơ quan như Viện vệ sinh dịch tễ trung ương, Viện sức khỏe nghề nghiệp và môi trường…	***1. Sản phẩm khoa học*** - 05 loại mẫu vật liệu lai (20-30 mg/loại) giữa porphyrinoid và nano Ag có khả năng khử khuẩn tối thiểu ức chế được 50% vi khuẩn (LD50). - Báo cáo đánh giá tính chất hóa lý và khả năng khử khuẩn với 7-10 chủng vi khuẩn thuộc cả 2 chủng gram âm và gram dương của vật liệu chế tạo được dạng dung dịch và màng mỏng trong điều kiện thường và điều kiện chiếu xạ. - 01 quy trình công nghệ chế tạo sản xuất vật liệu porphyrinoid có thể áp dụng trong quy mô sản xuất PTN hoặc quy mô sản xuất nhỏ. - 01 quy trình công nghệ chế tạo nano Ag bằng phương pháp xanh từ dịch chiết lá ổi có thể áp dụng trong quy mô sản xuất nhỏ hoặc trong phòng thí nghiệm. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 ISI Q2 - Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
29.	Truyền và tán xạ của sóng siêu âm trong các cấu trúc composite với ứng dụng trong phát hiện khuyết tật và xác định đặc tính vật liệu	- Nghiên cứu hiện tượng truyền và tán xạ của sóng siêu âm trong một số cấu trúc composite. - Thiết lập biểu thức liên hệ giữa vận tốc và tần số sóng siêu âm, xây dựng chương trình tính toán để vẽ biểu đồ tán xạ của các mode sóng. Tính biên độ sóng sinh ra bởi phân bố lực điều hòa trong một số cấu trúc vật liệu	***1. Kết quả khoa học*** - Phương trình đặc trưng của sóng dẫn siêu âm trong một số cấu trúc composite cùng với chương trình tính vận tốc và vẽ biểu đồ tán xạ các mode song. - Biên độ và biểu thức dịch chuyển của sóng siêu âm trong các cấu trúc nhiều lớp phức tạp dưới tác động của phân bố lực điều hoà- Phương pháp siêu âm đánh giá khuyết tật và xác định đặc tính vật liệu trong các cấu trúc phức tạp (composite nhiều lớp).

		phức tạp bằng phương pháp giải tích (dựa trên phương pháp thuận nghịch) và so sánh với kết quả của phương pháp số.	***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 02 (ít nhất một bài báo thuộc danh mục Q1). - Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
30.	Phát triển hệ xúc tác quang trên cơ sở vật liệu bán dẫn TiO2, C3N4, ZnS, ZnO ứng dụng xử lý một số chất hữu cơ độc hại trong nước (kháng sinh, phẩm nhuộm)	- Nghiên cứu chế tạo thành công các hệ xúc tác trên cơ sở kim loại chuyển tiếp (Ag), oxit kim loại chuyển tiếp (CuO, CeO2, FeO3, ZnO)/chất mang (TiO2, C3N4, ZnS, ZnO). - Đánh giá khả năng hấp phụ và phân hủy một số hợp chất hữu cơ độc hại khó phân hủy trong môi trường nước trong điều kiện chiếu sáng (kháng sinh, phẩm nhuộm).	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo kết quả đánh giá xử lý một số chất hữu cơ độc hại trong nước trên cơ sở các vật liệu tổng hợp. - Quy trình tổng hợp hệ vật liệu xử lý các chất hữu cơ độc hại và các vật liệu tổng hợp được. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) : 01 tối thiểu Q2 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
4. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Trái đất và Môi trường			
31.	Nghiên cứu đánh giá rủi ro phơi nhiễm và rủi ro sinh thái do các nhóm chất paraben, bisphenol và dẫn xuất trong môi trường tại Hà Nội và vùng lân cận.	- Xây dựng phương pháp phân tích chính xác các hợp chất gây rối loạn nội tiết nhóm bisphenol, paraben và dẫn xuất trong mẫu môi trường. - Nghiên cứu khảo sát sự phân bố, đánh giá rủi ro phơi nhiễm và rủi ro sinh thái của các hóa chất gây rối loạn nội tiết nhóm bisphenol, paraben và dẫn xuất trong môi trường tại Hà Nội và vùng lân cận.	***1. Kết quả khoa học*** - 02 quy trình phân tích chính xác, nhanh và hiệu quả các hóa chất nhóm bisphenol, paraben và dẫn xuất trong mẫu môi trường. - Bản đồ (tỷ lệ 1:100000) về phân bố của các hóa chất nhóm bisphenol, paraben và dẫn xuất trong môi trường tại Hà Nội và vùng lân cận (Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Hòa Bình). - Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro phơi nhiễm và rủi ro sinh thái do các hóa chất nhóm bisphenol, paraben và dẫn xuất trong môi trường tại Hà Nội và vùng lân cận (Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Hòa Bình).

			2. Sản phẩm công bố - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI: 02 - Sáng chế/Giải pháp hữu ích về quy trình phân tích: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng):01 - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
32.	Nghiên cứu xử lý kết hợp chất thải giàu nitơ và lignocellulose để sản xuất phân nitơ hữu cơ, có tiềm năng thay thế phân nitơ hóa học ứng dụng trong nền nông nghiệp sạch	- Đánh giá được tiềm năng của một số vật liệu thải giàu nitơ (ốc, cá tạp, phế thải chế biến thủy sản...), lignocellulose (vỏ lạc, rơm rạ...) và khả năng tuần hoàn những vật liệu này để sản xuất phân nitơ hữu cơ; - Xây dựng được quy trình sản xuất phân nitơ hữu cơ chất lượng cao, khoáng hóa chậm và thân thiện với môi trường từ các vật liệu thải nghiên cứu; - Xác định được hiệu quả của phân nitơ hữu cơ và tiềm năng thay thế phân nitơ hóa học trong sản xuất nông nghiệp sạch.	***1. Kết quả khoa học*** - Bộ số liệu đặc tính hóa học của các loại phân nitơ hữu cơ được sản xuất; - Báo cáo đánh giá độc học của các loại phân bón được sản xuất đối với thực vật; - Báo cáo đánh giá hiệu quả của sản phẩm phân nitơ hữu cơ; - Quy trình xử lý kết hợp các chất thải giàu nitơ, lignocellulose để sản xuất phân nitơ hữu cơ. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng):01
33.	Nghiên cứu phát triển quy trình công nghệ xử lý sinh học lông gà thải thành phân bón giàu nitơ	- Xác định được đặc điểm lông gà thải, thông số công nghệ xử lý lông gà thải thành phân bón giàu nitơ; - Đánh giá được hiệu quả của phân nitơ hữu cơ và tiềm năng sản xuất và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp sạch.	***1. Kết quả khoa học*** - Bộ dữ liệu về đặc điểm lông gà thải (lượng thải, độ ẩm, dung trọng, TN, TP, TC) tại một số cơ sở giết mổ ở ngoại thành Hà Nội. - 5 kg phân bón hữu cơ từ lông gà: mô tả các đặc điểm về thành phần (N, P, K, C, Cu, Zn, Cd), có kết quả đánh giá độc học của phân hữu cơ được sản xuất tương ứng đối với thực vật. - Quy trình công nghệ xử lý lông gà thải thành phân bón giàu nitơ thân thiện môi trường. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI):01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo***

			- Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
34.	Nghiên cứu xu hướng biến đổi theo mùa và theo thời gian 10-15 năm của asen trong nước ngầm tại Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội.	- Xây dựng được bản đồ đường đồng mức biểu diễn xu hướng thăng giáng của asen với mực nước, môi trường oxi hóa khử và các tác nhân kích hoạt quá trình phóng thích asen từ trầm tích ra nước ngầm. - Xác định được mối liên quan giữa quá trình vận chuyển asen từ trầm tích ra nước ngầm và quá trình khai thác nước từ đó góp phần vào công tác quy hoạch, khai thác nước an toàn và bền vững.	***1. Kết quả khoa học*** - 02 bộ bản đồ tỷ lệ 1:5.000 biểu diễn xu hướng thăng giáng của asen trong mối liên quan với các thông số quan trọng quy trình quan trắc nước ngầm (mực nước, môi trường oxi hóa khử, các tác nhân kích hoạt quá trình rửa trôi asen từ trầm tích ra nước) bao gồm: + Bộ bản đồ gồm 12 biểu đồ đồng mức (contour plots) được xác định với 06 thông số liên quan đến sự hình thành asen trong nước ngầm là As, Fe, Mn, DOC, NH4+, PO43- ứng với hai mùa khô và mùa mưa của hai năm. + Bộ bản đồ gồm 06 biểu đồ đồng mức (contour plots) được xác định cho 06 thông số liên quan đến sự hình thành asen để biểu diễn sự thay đổi theo thời gian từ 10-15 năm (từ 2009 đến 2020). ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
35.	Nghiên cứu thu hồi lithium (Li) trong nước thải tổng hợp khai khoáng mỏ lithium bằng công nghệ tiên tiến tạo hạt đồng nhất tầng sôi	- Tìm ra cơ chế hình thành kết tinh tạo hạt Li3O4P từ nước thải tổng hợp, từ đó thiết kế công nghệ mới để vận hành thu hồi Li dưới dạng hạt trong nước thải nước thải từ việc khai thác mỏ lithium. - Khảo sát được ảnh hưởng của pH, tỷ lệ mol của [Li]0/[P]0, nồng độ các chất đầu vào, tốc độ dòng chảy lên và thời gian phản ứng đối với hiệu suất xử lý và thu hồi Li. - Ước tính được chỉ số hiệu quả kinh tế của công nghệ đề xuất.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Báo cáo về cơ chế hình thành kết tinh tạo hạt Li3O4P từ nước thải tổng hợp và quy trình công nghệ thu hồi Li dưới dạng hạt. - Báo cáo chi tiết về ảnh hưởng của các yếu tố pH, tỷ lệ Li/P, nồng độ các chất đầu vào, tốc độ dòng chảy và thời gian đến hiệu suất thu hồi Li. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của công nghệ đề xuất. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

36.	Nghiên cứu đặc điểm cổ môi trường trầm tích Holocen muộn khu vực Cao Quỳ - Đầm Thượng, góp phần phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa vùng Thủy Nguyên, Hải Phòng.	- Làm rõ các đặc điểm, điều kiện cổ môi trường trên cơ sở trầm tích Holocen muộn (từ 3.500 năm trước tới nay) cho khu vực Cao Quỳ-Đầm Thượng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. - Làm rõ mối quan hệ giữa sự biến đổi cổ môi trường và các di tích văn hóa – lịch sử vùng Thủy Nguyên và lân cận.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Báo cáo nêu rõ các đặc điểm điều kiện cổ môi trường trên cơ sở trầm tích Holocen muộn (trong khoảng 3.500 năm tới nay) cho khu vực Cao Quỳ-Đầm Thượng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và mối quan hệ giữa sự biến đổi cổ môi trường trầm tích với các di tích văn hóa - lịch sử vùng Thủy Nguyên và lân cận. - Bộ tài liệu, số liệu, kết quả phân tích mới của đề tài. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
37.	Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp sinh thái, hiệu quả khu vực đồng bằng ven biển sông Hồng (Nghiên cứu trường hợp huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình)	- Xác lập được cơ sở khoa học và thực tiễn cho chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp sinh thái, hiệu quả và bền vững. - Đánh giá, xác định được hiệu quả các hệ thống sử dụng đất nông nghiệp chính theo các tiêu chí sinh thái-kinh tế- xã hội và môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu của huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. - Đề xuất định hướng không gian sử dụng đất trong nông nghiệp và xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiệu quả và bền vững.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Cơ sở khoa học và thực tiễn cho chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp sinh thái, hiệu quả và bền vững. - Hiệu quả của các hệ thống sử dụng đất nông nghiệp chính theo các tiêu chí sinh thái-kinh tế- xã hội và môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu của huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình. - Định hướng không gian sử dụng đất trong nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiệu quả và bền vững huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. - Mô hình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiệu quả và bền vững. - Cơ sở dữ liệu (bao gồm tập bản đồ tỷ lệ 1; 50000). ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI/SCOPUS: 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
38.	Nghiên cứu đa dạng, cấu trúc quần xã và đề xuất giải pháp bảo tồn khu hệ lưỡng cư, bò sát (Amphibia -	- Cung cấp dẫn liệu đầy đủ về khu hệ lưỡng cư và bò sát ở VQG Vũ Quang. - Phân tích được mối quan hệ di truyền một số nhóm loài đồng hình nhằm phát hiện các loài mới hoặc loài ghi nhận phân bố mới cho	***1. Kết quả khoa học*** - Bộ mẫu vật xây dựng dựa trên kết quả của đề tài (không bao gồm mẫu vật của các loài trong Nghị định 06/2019 và Danh lục đỏ của IUCN (IUCN Red list 2022) để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. - Báo cáo khoa học với dữ liệu đầy đủ và cập nhật về khu hệ lưỡng cư và

	Reptilia) ở Vườn Quốc gia Vũ Quang, Hà Tĩnh	Việt Nam. - Đánh giá đặc điểm cấu trúc quần xã dựa trên thông tin về thành phần loài, phân bố và quan hệ địa lý động vật của khu hệ lưỡng cư và bò sát ở VQG Vũ Quang. - Đánh giá được tình trạng bảo tồn và các nhân tố đe dọa đến khu hệ lưỡng cư và bò sát tại khu vực nghiên cứu và xác định các sinh cảnh trọng yếu và các địa điểm cần ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học.	bò sát ở khu vực rừng núi thuộc Vườn Quốc gia Vũ Quang. - Báo cáo đánh giá cấu trúc quần xã và mối quan hệ di truyền của các nhóm loài. - Báo cáo đánh giá trình trạng bảo tồn, các nhân tố đe dọa và xác định các sinh cảnh cần ưu tiên bảo tồn. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
39.	Nghiên cứu tích hợp nguồn dữ liệu quan trắc mặt đất và vệ tinh trong đánh giá tài nguyên nước trên lưu vực sông Lam	- Chỉ ra được khả năng tích hợp các nguồn dữ liệu vệ tinh và dữ liệu quan trắc bề mặt trên lưu vực sông Lam và ứng dụng trong đánh giá tài nguyên nước. - Đánh giá được nguồn tài nguyên nước trên lưu vực sông Lam từ bộ số liệu tích hợp các nguồn dữ liệu vệ tinh và nguồn dữ liệu quan trắc bề mặt.	***1. Sản phẩm khoa học*** - Bộ số liệu tích hợp các nguồn dữ liệu vệ tinh và dữ liệu quan trắc bề mặt trên lưu vực sông Lam kèm theo báo cáo khoa học mô tả đầy đủ phương pháp tính toán, xử lý và đánh giá sai số. - Báo cáo khoa học tổng hợp kết quả đánh giá tài nguyên nước trên lưu vực sông Lam. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
40.	Nghiên cứu chế tạo xốp polyurethane siêu kỵ nước và ứng dụng xử lý ô nhiễm dầu trong môi trường nước	Nghiên cứu được quy trình thân thiện với môi trường để chế tạo bề mặt siêu kỵ nước trên bề mặt nền xốp ưa nước, xác định rõ tính chất, đặc điểm vật liệu và làm rõ cơ chế hình thành bề mặt siêu kỵ nước, ứng dụng phân tách, xử lý dầu trong môi trường nước.	***1. Kết quả khoa học*** - Quy trình tối ưu chế tạo vật liệu siêu kỵ nước, mô tả rõ đặc điểm nguyên liệu đầu vào, các điều kiện hoạt động (nhiệt độ, áp suất…), đặc điểm sản phẩm hình thành, tiêu chí đánh giá thân thiện môi trường. - Quy trình ứng dụng vật liệu vào xử lý nước bị ô nhiễm dầu, mô tả rõ các thông số hoạt động (đặc điểm vật liệu, hiệu suất xử lý, môi trường hoạt động, đặc tính dầu được xử lý), tiêu chí đánh giá thân thiện môi trường.

			- 1 mô hình pilot quy mô phòng thí nghiệm thân thiện môi trường chế tạo vật liệu siêu kị nước. - 5 kg vật liệu siêu kỵ nước: mô tả các thông số độ xốp, kỵ nước, tỷ diện, tỷ trọng, phạm vi hoạt động... và các thông tin đối sánh. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI, Q2 trở lên: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
41.	Nghiên cứu ứng dụng học sâu và dữ liệu UAV trong quan trắc sức khỏe cây trồng phục vụ giám sát và quản lý hiệu quả sản xuất nông nghiệp tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	- Xác lập được cơ sở lý luận (khoa học và thực tiễn) tích hợp ứng dụng học sâu và dữ liệu UAV trong quan trắc sức khỏe cây trồng phục vụ giám sát và quản lý hiệu quả sản xuất nông nghiệp. - Làm rõ được trạng thái sức khỏe của một số cây trồng quan trọng (chuối Ngự và một cây khác) bằng phương pháp tích hợp học sâu và dữ liệu UAV tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. - Đề xuất giải pháp giám sát và quản lý hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững đối với cây trồng lựa chọn (chuối Ngự và một cây khác).	***1. Sản phẩm khoa học*** - Cơ sở lý luận (khoa học và thực tiễn) tích hợp ứng dụng học sâu và dữ liệu UAV trong quan trắc sức khỏe cây trồng phục vụ giám sát và quản lý hiệu quả sản xuất nông nghiệp. - Mô hình tích hợp ứng dụng học sâu và dữ liệu UAV trong quan trắc sức khỏe cây trồng nông nghiệp. - Trạng thái sức khỏe của cây chuối Ngự và lúa bằng phương pháp tích hợp học sâu và dữ liệu UAV tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. - Giải pháp giám sát và quản lý hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững đối với cây trồng lựa chọn (chuối Ngự và một cây khác) huyện Lý Nhân. - Cơ sở dữ liệu bao gồm bản đồ và ảnh UAV về hiện trạng của cây chuối Ngự và một cây khác tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bào báo tạp chí trong nước hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia:01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
5. Hội đồng Khoa học Quản trị và Kinh tế			

42.	Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam năm 2023: Phát triển và Liên kết Doanh nghiệp vì mục tiêu năng suất, hiệu quả và tự chủ của nền kinh tế Việt Nam	- Tổng quan được tình hình kinh tế thế giới và của Việt Nam trong năm 2022, từ đó chỉ ra những cơ hội, thách thức và triển vọng đối với kinh tế Việt Nam trong năm 2023. - Đánh giá được thực trạng, những vấn đề đang đặt ra trong phát triển và liên kết doanh nghiệp. - Đề xuất được những giải pháp chính sách hướng đến mục tiêu năng suất, hiệu quả và tự chủ của nền kinh tế Việt Nam.	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo kiến nghị giải pháp chính sách nhằm phát triển liên kết doanh nghiệp tại Việt Nam hướng đến tăng năng suất và tự chủ. - Báo cáo tổng quan thực trạng liên kết doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp tại Việt Nam. - Báo cáo tổng kết tình hình nghiên cứu về: Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và của Việt nam trong năm 2022; những cơ hội, thách thức và triển vọng đối với kinh tế Việt Nam trong năm 2023. - Báo cáo đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp hướng đến tự chủ của doanh nghiệp trong nền kinh tế. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Sách chuyên khảo trong nước: 02 - Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,…): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
43.	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc áp dụng lưu hành Đồng Tiền Kỹ Thuật Số của Ngân hàng Trung ương (CBDC): Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	- Soát xét thực trạng việc nghiên cứu/triển khai CBDC tại toàn bộ các quốc gia trên thế giới. - Đánh giá được yếu tố/hoàn cảnh tác động đến quyết định của một quốc gia áp dụng lưu hành CBDC. - Đánh giá được tác động kinh tế - xã hội của Tiền tệ kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương. - Dựa trên các bằng chứng thực nghiệm thu được, đề xuất được một số khuyến nghị chính sách cho các cơ quan quản lý, các ngân hàng thương mại và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp tại Việt Nam.	***1. Kết quả khoa học*** - Đánh giá tác động của việc áp dụng triển khai đồng tiền điện tử quốc gia tới một số vấn đề kinh tế-xã hội. - Xây dựng mô hình lượng hóa tác động của CBDC đến thương mại quốc tế. - Xây dựng mô hình lượng hóa tác động của CBDC đến tài chính toàn diện. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng):01
44.	Nghiên cứu nhận thức và hành vi của giới trẻ	- Luận chứng cơ sở khoa học về kinh tế hành vi và kinh tế tuần hoàn trong nghiên	***1. Kết quả khoa học*** - Cơ sở khoa học về kinh tế hành vi và kinh tế tuần hoàn trong nghiên cứu

	tại thành phố Hà Nội trong tiêu dùng các sản phẩm điện tử và thời trang đã qua sử dụng trên cơ sở lý thuyết kinh tế hành vi và kinh tế tuần hoàn	cứu nhận thức và hành vi của người tiêu dùng. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại thành phố Hà Nội. - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại thành phố Hà Nội trên cơ sở các tiêu chí kinh tế tuần hoàn. - Đánh giá sự khác biệt trong nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại Hà Nội với các loại sản phẩm khác nhau (điện tử, thời trang). - Đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững của giới trẻ thành phố Hà Nội trên cơ sở các nguyên lý của kinh tế hành vi.	nhận thức và hành vi của người tiêu dùng. - Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại thành phố Hà Nội. - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại thành phố Hà Nội trên cơ sở các tiêu chí kinh tế tuần hoàn. - Đánh giá sự khác biệt trong nhận thức và hành vi tiêu dùng của giới trẻ tại Hà Nội với các loại sản phẩm khác nhau (điện tử, thời trang). - Giải pháp nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững của giới trẻ thành phố Hà Nội trên cơ sở các nguyên lý của kinh tế hành vi. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
45.	Nghiên cứu nhận thức và ước tính khả năng đóng góp tài chính cho hoạt động quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt của người dân khu vực đồng bằng sông Hồng Việt Nam	- Tổng quan được cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực tiễn về quản lý và xử lý rác thải, sự tham gia và đóng góp tài chính của người dân trong xử lý rác thải sinh hoạt - Đánh giá được thực trạng quản lý và thực trạng ô nhiễm rác thải sinh hoạt trên địa bàn một số tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng - Đánh giá được nhận thức của người dân về rác thải nói chung và rác thải sinh hoạt trên địa bàn một số tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia vào phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt của người dân sống trên địa bàn khu vực đồng bằng sông Hồng - Ước tính được mức chi trả tự nguyện của người dân cho hoạt động quản lý, xử lý rác	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo tổng hợp các giải pháp cải thiện công tác quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn một số tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và Việt Nam. - Báo cáo đánh giá nhận thức của người dân về rác thải sinh hoạt. - Mô hình ước tính mức sẵn lòng chi trả (WTP) của người dân cho xử lý rác thải sinh hoạt. - Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phân loại xử lý rác thải sinh hoạt. - Báo cáo về thực trạng ô nhiễm rác thải sinh hoạt, thực trạng quản lý rác thải sinh hoạt. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01

		thải sinh hoạt tại khu dân cư trên địa bàn một số tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng - Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần cải thiện công tác quản lý, xử lý rác thải trên địa bàn một số tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và ở Việt Nam	***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
46.	Phân tích hiệu ứng lan tỏa trong chính sách tài khóa giữa các nước đang phát triển và hàm ý cho Việt Nam	- Thiết lập được khung lý thuyết hình thành một cách tiếp cận khác về chính sách nợ công trên cơ sở tính tương đồng trong điều hành chính sách tài khóa giữa các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia "láng giềng". Đề xuất mô hình kiểm định liệu tính tương đồng này bắt nguồn từ hiệu ứng lan tỏa của chính sách công hay từ sự tương quan giữa các nhân tố vĩ mô nội tại của mỗi nước. - Phân tích, đánh giá bằng chứng thực nghiệm ban đầu về hiệu ứng lan tỏa trong chính sách tài khóa giữa các quốc gia đang phát triển theo cách tiếp cận đề xuất của đề tài. - Phân loại các nhóm quốc gia châu Á dựa trên điểm tương đồng trong tính bền vững nợ công có xem xét tới sự tương tác trong chính sách tài khóa giữa các quốc gia với khau. - Đề xuất khuyến nghị và hàm ý chính sách tài khóa của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh chính sách kinh tế thế giới có nhiều bất ổn do tác động từ đại dịch COVID-19, biến động chính trị, chiến tranh thương mại, và xung đột quân sự giữa các quốc gia.	***1. Kết quả khoa học*** - Cơ sở lý thuyết về hiệu ứng lan tỏa trong chính sách tài khóa giữa các quốc gia. + Thứ nhất, hệ thống hóa hiệu ứng lan tỏa trong chính sách tài khóa giữa các quốc gia phát triển và giữa quốc gia phát triển với quốc gia đang phát triển. + Thứ hai, hệ thống hóa những nhân tố tác động tới sự lan tỏa chính sách tài khóa, bao gồm công cụ tài khóa được sử dụng, chu kỳ kinh tế, chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá, và vị trí địa lý. - Báo cáo về phân tích hiệu ứng lan tỏa trong chính sách tài khóa giữa các quốc gia đang phát triển. - Báo cáo về tính tương đồng trong chính sách tài khóa của các quốc gia châu Á. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
6. Hội đồng Khoa học Xã hội và Hành vi			

47.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị vừa và nhỏ ven biển (nghiên cứu trường hợp Thành phố Hà Tĩnh)	- Xây dựng Bộ chỉ tiêu phát triển đô thị bền vững về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường của thành phố Hà Tĩnh. - Đánh giá hiện trạng phát triển thành phố Hà Tĩnh theo các chỉ tiêu phát triển đô thị bền vững. - Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững đô thị Hà Tĩnh.	***1. Kết quả khoa học*** - Bộ chỉ tiêu phát triển đô thị bền vững về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. - Đánh giá hiện trạng phát triển đô thị bền vững và các giải pháp phát triển đô thị bền vững Tp. Hà Tĩnh. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
48.	Nhận thức, thái độ, mức độ lo lắng, và kế hoạch ứng phó của người cao tuổi trong cộng đồng với bệnh sa sút trí tuệ	- Đánh giá mức độ nhận thức, thái độ, và lo lắng về bệnh sa sút trí tuệ ở người cao tuổi. - Tìm hiểu kế hoạch ứng phó dự kiến của người cao tuổi trong trường hợp phát triển bệnh sa sút trí tuệ trong tương lai. - Tìm hiểu các nhân tố tiềm năng ảnh hưởng tới nhận thức, thái độ, mức độ lo lắng, và kế hoạch ứng phó của người cao tuổi trong cộng đồng với bệnh sa sút trí tuệ. - Đề xuất xây dựng, điều chỉnh chính sách và các chương trình truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về bệnh sa sút trí tuệ và chiến lược ứng phó với bệnh, bao gồm sàng lọc sớm và các dịch vụ y tế và xã hội cần thiết.	***1. Kết quả khoa học*** - Bộ công cụ đo lường, đánh giá nhận thức, thái độ, mức độ lo lắng, và kế hoạch ứng phó của người cao tuổi trong cộng đồng với bệnh sa sút trí tuệ. - Báo cáo khoa học làm rõ mức độ nhận thức, thái độ, và lo lắng về bệnh sa sút trí tuệ ở người cao tuổi; kế hoạch ứng phó dự kiến của người cao tuổi trong trường hợp phát triển bệnh sa sút trí tuệ trong tương lai; các nhân tố tiềm năng ảnh hưởng tới nhận thức, thái độ, mức độ lo lắng, và kế hoạch ứng phó của người cao tuổi trong cộng đồng với bệnh sa sút trí tuệ. - Bản đề xuất xây dựng, điều chỉnh chính sách và các chương trình truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về bệnh sa sút trí tuệ và chiến lược ứng phó với bệnh, bao gồm sàng lọc sớm và các dịch vụ y tế và xã hội cần thiết. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,…): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

49.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và sức khỏe tâm thần của trẻ vị thành niên	- Đánh giá được thực trạng mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và các vấn đề sức khỏe tâm thần của trẻ vị thành niên Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị để cha mẹ có hành vi giáo dục con phù hợp, giúp trẻ có sự phát triển tâm lý cân bằng và hạnh phúc.	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo khoa học làm rõ thực trạng mối quan hệ giữa hành vi làm cha mẹ và các vấn đề sức khỏe tâm thần của trẻ vị thành niên Việt Nam hiện nay. - Các giải pháp, kiến nghị để cha mẹ có hành vi giáo dục con phù hợp, giúp trẻ có sự phát triển tâm lý cân bằng và hạnh phúc. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện):02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
50.	Thực trạng và giải pháp đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên ở Thành phố Hà Nội	- Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn về đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên tại Thành phố Hà Nội. - Chỉ rõ thực trạng đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên tại Thành phố Hà Nội. - Đánh giá được nhu cầu về đào tạo hướng nghiệp cho trẻ VTN tự kỷ tại Thành phố Hà Nội. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên tại Thành phố Hà Nội - Đề xuất những giải pháp đào tạo hướng nghiệp hiệu quả cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên tại Thành phố Hà Nội.	***1. Kết quả khoa học*** - Các giải pháp đối với gia đình, nhà trường và chính sách XH đối với đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ. - Các giải pháp đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ vị thành niên. - Hiện trạng đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ vị thành niên - Bài báo quốc tế ISI/SCOPUS: Thực trạng đào tạo hướng nghiệp cho trẻ tự kỷ trong độ tuổi vị thành niên tạiThành phố Hà Nội, Việt Nam ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo: 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng):01
51.	Những biến đổi của cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay và một số tư vấn chính sách	- Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến Công giáo, cộng đồng Công giáo và vấn đề chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. -Phân tích những chuyển biến về thần học và những yếu tố tác động đến sự biến đổi	***1. Kết quả khoa học*** - Đề tài là công trình có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn, là tài liệu tham khảo của sinh viên, học viên, nhà nghiên cứu và các cán bộ cơ sở làm công tác liên quan đến tôn giáo và các nhà hoạch định chính sách về tôn giáo ***2. Sản phẩm công bố***

		của cộng đồng Công giáo, nội bộ Giáo hội trong mối quan hệ với nhà nước. - Phân tích thực trạng biến đổi cộng đồng giáo dân và những hệ luận tôn giáo và chính trị-xã hội. - Đề xuất được hệ thống giải pháp đối với Nhà nước trong việc điều chỉnh, bổ sung chính sách đối với Công giáo và những kiến nghị chủ yếu cho việc quản lý, thực thi luật pháp có liên quan đến Công giáo.	- Bài báo trên Tạp chí thuộc hệ thống ISS, Scopus: 01 - Số lượng bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
52.	Di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng trong bối cảnh phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay	- Hệ thống hóa được lý luận cơ bản về di sản hoá, di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng, mối quan hệ giữa di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch. -Phân tích, đánh giá được thực trạng và những vấn đề đặt ra trong quá trình di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng qua một số trường hợp gây ra nhiều tranh luận và tạo nên hiệu ứng xã hội trong thời gian qua. - Phân tích được mối quan hệ hai chiều giữa di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch ở Việt Nam: di sản hoá tác động tới phát triển du lịch và phát triển du lịch tới mục đích, chiến lược di sản hoá. - Phân tích được tác động đa chiều của di sản hoá trong bối cảnh phát triển du lịch đối với thiết chế, lễ hội và thực hành nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng ; đề xuất được các giải pháp bảo vệ và phát huy loại hình di sản tôn giáo tín ngưỡng.	***1. Kết quả khoa học*** - Hệ thống cơ sở lý luận về di sản hóa, về mối quan hệ giữa di sản hóa tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch. - Thực trạng của quá trình di sản hóa tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay - Mối quan hệ giữa di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng và phát triển du lịch - Tác động đa chiều của di sản hoá tôn giáo tín ngưỡng trong bối cảnh phát triển du lịch đối với các thiết chế, lễ hội, thực hành nghi lễ và đề xuất các biện pháp bảo vệ phát huy. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên Tạp chí thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Bài tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
53.	Thờ cúng Tổ tiên của người Việt Nam hiện nay nhìn từ thực hành tín ngưỡng – điểm đến	- Đánh giá được hiện trạng thực hành tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt Nam ở 3 cấp độ: Gia đình - Dòng họ; Làng - Xã; Quốc gia, đánh giá được vai trò của Thờ	***1. Kết quả khoa học*** - Nhận xét, đánh giá hiện trạng thực hành tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên của người Việt Nam ở 3 cấp độ: Gia đình - Dòng họ; Làng - Xã; Quốc gia, đánh giá được vai trò của Thờ cúng Tổ tiên đối với văn hóa Việt Nam

	niềm tin văn hóa tâm linh với sự phát triển bền vững đất nước	cúng Tổ tiên đối với văn hóa Việt Nam nói chung, văn hóa tâm linh nói riêng. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hóa Thờ cúng Tổ tiên của người Việt Nam phục vụ xây dựng chính sách quản lý hoạt động tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên.	nói chung, văn hóa tâm linh nói riêng. - Hệ thống giải pháp phát huy giá trị văn hóa Thờ cúng Tổ tiên của người Việt Nam phục vụ xây dựng chính sách quản lý hoạt động tín ngưỡng Thờ cúng Tổ tiên phù hợp với thực tiễn hiện nay đồng thời phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ Hội nhập văn hóa. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
54.	Quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh theo yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia	- Phân tích được cơ sở lý luận về quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp; đánh giá thực trạng quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia ở nước ta.	***1. Kết quả khoa học*** - Cơ sở lý luận về quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp. - Thực trạng quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. - Quan điểm, định hướng và các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội tại các khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị quản trị quốc gia theo hướng hiện đại. - Bộ CSDL khảo sát và xử lý số liệu. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo:*** - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
7. Hội đồng Khoa học Nhân văn và Nghệ thuật			

55.	Công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Việt Nam và những hàm ý cho giáo dục đại học	- Hệ thống hóa được các lý luận cơ bản về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trên thế giới và xác lập những nền tảng lý luận về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam. - Cung cấp một bức tranh tổng thể các chính sách về công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo ở Việt Nam, trong đó chú trọng phân tích chủ trương, chính sách liên quan đến đào tạo nhân lực liên quan đến lĩnh vực công nghiệp văn hóa và sáng tạo. - Tìm hiểu về chính sách và kinh nghiệm đào tạo công nghiệp văn hóa và sáng tạo của một số quốc gia - Khảo sát thực tế việc đào tạo công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Việt Nam, từ đó đưa ra những đánh giá về thực trạng tồn tại, phát triển lĩnh vực này ở Việt Nam, đồng thời xác định khuynh hướng đào tạo của lĩnh vực này trong tổng thể đào tạo đại học và sau đại học ở Việt Nam.	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo lý luận cơ bản về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trên thế giới và xác lập những nền tảng lý luận về công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam. - Báo cáo về Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo tại Việt Nam (chủ trương, chính sách liên quan đến đào tạo nhân lực liên quan đến lĩnh vực công nghiệp văn hóa và sáng tạo). - Báo cáo đánh giá kinh nghiệm đào tạo công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở một số quốc gia. - Báo cáo về Đào tạo đại học về các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Việt Nam. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên các tạp chí uy tín trong nước: 02 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 1
56.	Chế độ tô thuế nhà nước ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII - XVIII: từ chính sách đến thực tiễn và bài học lịch sử	- Làm rõ được chế độ tô thuế của chính quyền Đàng Ngoài qua việc ban hành chính sách và pháp luật nhà nước về tô thuế (các loại tô thuế, sự thay đổi qua các giai đoạn - triều vua); đánh giá tính chất, mức độ tô thuế trong mối tương quan với năng suất và đời sống xã hội đương thời. - Làm rõ được tổ chức bộ máy về thu và quản lý các nguồn thuế của nhà nước từ trung ương tới địa phương. - Làm rõ được những sai lệch giữa chính sách, pháp luật về tô thuế của nhà nước và thực tiễn triển khai, chỉ rõ được các nguyên	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu với nội dung thể hiện và đạt được các mục tiêu đề ra. - Các nghiên cứu chuyên sâu dưới hình thức các luận văn khoa học được công bố: về hệ thống chính sách và pháp luật tô thuế của nhà nước ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII – XVIII; về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Lê - Trịnh về thu và quản lý các nguồn tô thuế; về tình trạng nhũng lạm của bộ máy chính quyền, nạn cường hào ở làng xã trong quá trình thực thi chính sách và pháp luật nhà nước về tô thuế và những tác động của nó đến đời sống các tầng lớp nhân dân. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa

		nhân (những lạm của bộ máy chính quyền địa phương, thao túng của tầng lớp cường hào, tình trạng ẩn lậu đinh điền…) và tác động đối với các tầng lớp nhân dân. - Rút ra được các bài học lịch sử về việc ban hành và thực thi chính sách và pháp luật về thuế từ thực tiễn lịch sử ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII – XVIII.	học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
57.	Trí thức tinh hoa trong đời sống chính trị Việt Nam cận đại	- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về giới trí thức tinh hoa và đời sống chính trị; làm rõ những khái niệm cơ bản, đặc điểm, điều kiện hình thành, diện mạo, vai trò của giới trí thức tinh hoa trong đời sống chính trị. - Xác định mối dây liên hệ giữa các nhóm trí thức giữ vai trò tinh hoa, mang tính nhạy cảm nhất của xã hội đối với sự biến chuyển về tư tưởng và văn hóa của xã hội Việt Nam thời kỳ cận đại (từ đầu thế kỷ XX đến cách mạng Tháng Tám 1945). - Thông qua nghiên cứu, khảo sát những trường hợp tiêu biểu của trí thức tinh hoa dựng lại đầy đủ, chi tiết về mức độ tham gia chính trị của những nhà trí thức này và cách thức vận hành của đời sống tư tưởng, chính trị Việt Nam thời kỳ cận đại. - Từ thực tế những trải nghiệm và ứng phó của trí thức tinh hoa trong một thời kỳ lịch sử đầy biến động và sóng gió của dân tộc, rút ra những giá trị lý luận, thực tiễn và những bài học kinh nghiệm cần thiết đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và đổi mới chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo đánh giá những vấn đề lý luận về giới trí thức tinh hoa và đời sống chính trị (khái niệm cơ bản, đặc điểm, điều kiện hình thành, diện mạo, vai trò của giới trí thức tinh hoa trong đời sống chính trị). - Báo cáo đánh giá mức độ tham gia chính trị của những nhà trí thức tinh hoa và cách thức vận hành của đời sống tư tưởng, chính trị Việt Nam thời kỳ cận đại. - Báo cáo đánh giá giá trị lý luận, thực tiễn và những bài học kinh nghiệm cần thiết đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và đổi mới chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện):01 - Sách chuyên khảo trong nước: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
58.	Phát triển sinh thái nhân văn dưới góc độ	- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu các vấn đề sinh thái nhân văn	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu các

	triết học Mác ở Việt Nam	dưới góc độ triết học Mác ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Đánh giá vai trò của nghiên cứu các vấn đề sinh thái nhân văn dưới góc độ triết học Mác trong chính sách phát triển nền kinh tế bền vững ở Việt Nam hiện nay. - So sánh đối chiếu các vấn đề lý luận sinh thái nhân văn dưới góc độ triết học Mác của Việt Nam và Trung Quốc hiện nay. - Nâng cao nhận thức về vai trò sinh thái nhân văn trong mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của Đảng và nhà nước ta trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.	vấn đề sinh thái nhân văn dưới góc độ triết học Mác ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. - Báo cáo đánh giá vai trò của nghiên cứu các vấn đề sinh thái nhân văn dưới góc độ triết học Mác trong chính sách phát triển nền kinh tế bền vững ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức về vai trò sinh thái nhân văn trong mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của Đảng và nhà nước ta trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
8. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Giáo dục			
59.	Sức khỏe tâm thần, sự hội nhập xã hội và các rối loạn học tập của trẻ em mồ côi bố mẹ do covid 19: thực trạng và giải pháp hỗ trợ.	- Đánh giá được thực trạng các vấn đề sức khỏe tâm lý của trẻ em mồ côi cha mẹ do đại dịch Covid-19 và đang học nội trú tại trường Hope School, Đà Nẵng. - Hỗ trợ tâm lý xã hội thông qua các hoạt động phòng ngừa cho nhóm trẻ em chưa có rối nhiễu tâm lý và can thiệp bằng tham vấn/trị liệu tâm lý cho nhóm trẻ em có rối nhiễu tâm lý (các hành vi, cảm xúc kém thích ứng; các biểu hiện của rối loạn sức khỏe tâm thần). - Đánh giá được hiệu quả phòng ngừa và can thiệp thông qua việc đánh giá lại thực trạng sức khỏe tâm lý của trẻ em sau khi thực hiện các hoạt động hỗ trợ. - Đề xuất được giải pháp hỗ trợ tâm lý-xã hội cho trẻ mồ côi do đại dịch Covid-19.	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo về hoạt động hỗ trợ tâm lý-xã hội cho trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19 và sống tại trường nội trú. - Báo cáo về thực trạng sức khỏe tâm lý của trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19 và sống nội trú. - Giải pháp hỗ trợ tâm lý-xã hội cho trẻ mồ côi do đại dịch Covid-19 ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

60.	Chất lượng dịch vụ giáo dục đại học: phân tích từ góc độ chi phí - lợi ích và sự hài lòng	- Xác định được thực trạng chất lượng dịch vụ giáo dục đại học tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc ĐHQGHN dưới góc độ chi phí, lợi ích và sự hài lòng; - Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục đại học tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc ĐHQGHN trong đó tập trung đưa ra bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục đại học ứng dụng tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc ĐHQGHN.	***1. Kết quả khoa học*** - Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo các cơ sở giáo dục tại ĐHQGHN phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên các khía cạnh chi phí - lợi ích - sự hài lòng. - Danh mục các KPIs sử dụng trong công tác đảm bảo chất lượng dịch vụ đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học thuộc ĐHQGHN - Báo cáo thực trạng chất lượng dịch vụ đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc ĐHQGHN. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
61.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng khung đánh giá chất lượng phương thức học tập kết hợp (blended learning).	- Đề xuất được bộ công cụ, tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy theo mô hình kết hợp tại ĐHQGHN. - Tập trung đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy theo hình thức kết hợp tại ĐHQGHN: + Nhóm giải pháp liên quan đến hệ thống. + Nhóm giải pháp liên quan đến đội ngũ. + Nhóm giải pháp liên quan đến chính sách.	***1. Kết quả khoa học*** - Đề xuất nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy theo mô hình kết hợp tại ĐHQGHN. - Tổng quan nghiên cứu và đề xuất mô hình đảm bảo chất lượng giảng dạy theo mô hình kết hợp tại ĐHQGHN. - Thực trạng đảm bảo chất lượng trong giảng dạy theo mô hình kết hợp tại ĐHQGHN. - Bộ công cụ, tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy theo mô hình kết hợp. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02 - Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,…): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
62.	Nghiên cứu giải pháp phát triển chuyên môn của giảng viên theo tiếp cận xuyên quốc gia đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế giáo dục	- Làm rõ được cơ sở lí luận và thực tiễn về phát triển chuyên môn của giảng viên đại học trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục đại học. - Đánh giá được thực trạng phát triển chuyên môn giảng viên ở một số trường đại học	***1. Kết quả khoa học*** - Báo cáo khoa học về phát triển cộng đồng chuyên môn học thuật ở một số trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN, các giải pháp nhằm phát triển chuyên môn giảng viên đại học theo tiếp cận xuyên quốc gia trong xu thế hội nhập quốc tế. - Thực trạng phát triển chuyên môn học thuật ở một số trường đại học

	đại học	thành viên thuộc ĐHQGHN - Đề xuất được giải pháp phát triển chuyên môn của giảng viên ĐHQGHN đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế giáo dục.	thành viên thuộc ĐHQGHN. - Giải pháp phát triển cộng đồng chuyên môn học thuật ở một số trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus : 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
63.	Nghiên cứu thực trạng năng lực công nghệ thông tin của giáo viên tiếng Anh và xây dựng mô hình cải thiện năng lực.	Nghiên cứu kiến thức, nhận thức và việc thực hiện việc áp dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc chuyển đổi dạy học trực tiếp trên lớp sang lớp học online trong đại dịch Covid 19 của giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở (THCS) ở các khu vực hạn chế trong tiếp cận CNTT tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam. Từ đó đề xuất được một mô hình phát triển chuyên môn tập trung vào năng lực sử dụng CNTT cho nhóm giáo viên ngoại ngữ THCS.	***1. Kết quả khoa học*** Mô hình phát triển chuyên môn tập trung vào năng lực sử dụng CNTT cho nhóm giảng viên ngoại ngữ THCS. ***2. Sản phẩm công bố*** - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 ***3. Sản phẩm đào tạo*** - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

Danh mục gồm 63 đề tài./.